

Số: 204/QĐ-ĐHYDCT

Cần Thơ, ngày 14 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên
& Bảng điểm đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính qui.

Căn cứ Quyết định số 2747/QĐ-BYT ngày 24/7/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên & Bảng điểm đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên bao gồm 5 tiêu chí đánh giá chung và các mức điểm theo qui định (đính kèm Bảng điểm đánh giá chi tiết) áp dụng cho sinh viên hệ chính qui và liên thông đang học tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

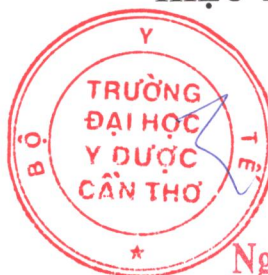
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định 673/QĐ-ĐHYDCT ngày 20/10/2008 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành Qui định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, Công tác sinh viên, Đào tạo đại học, thủ trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu HCTH, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Trung Kiên

QUY ĐỊNH
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số... /QĐ-ĐHYDCT
ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện (ĐGKQRL) của sinh viên (SV) được đào tạo trình độ đại học, bao gồm: ĐGKQRL và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.
2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên đại học hệ chính quy và hệ liên thông tại Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá tại quy định này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của SV.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác ĐGKQRL của SV.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, ĐGKQRL là đánh giá ý thức, thái độ của SV theo mức điểm đạt được trên các mặt:
 - a) Ý thức tham gia học tập;
 - b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
 - c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
 - d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
 - đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.
2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- đ) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ chủ quản và các cơ quan, ban ngành liên quan.
- b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác được áp dụng trong trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;
- c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công quản lý tổ/ nhóm/lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác;
 - b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong Nhà trường;
 - c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, Khoa và Nhà trường;
 - d) Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm

Chương III

CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.
2. Phân loại kết quả rèn luyện (KQRL):
 - a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
 - b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
 - c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;
 - d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;
 - đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;
 - e) Dưới 35 điểm: loại kém.

Điều 10. Phân loại để đánh giá

1. SV bị kỷ luật mức khiển trách ở học kỳ nào, khi ĐGKQRL không được vượt quá loại khá.
2. SV bị kỷ luật mức cảnh cáo ở học kỳ nào, khi ĐGKQRL không được vượt quá loại trung bình.
3. SV bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn không được ĐGKQRL trong thời hạn chấp hành kỷ luật.
4. SV bị kỷ luật mức buộc thôi học không được ĐGKQRL.
5. SV hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học do tạm dừng học, bị ngưng tiến độ học tập do vi phạm qui định đào tạo, qui định công tác SV... được bảo lưu KQRL của các kỳ đánh giá trước đó, được tiếp tục ĐGKQRL đến khi hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp. Việc ĐGKQRL cho SV này được thực hiện tại lớp/ khóa sau mà SV đang theo học (theo quyết định ban hành),
6. SV khuyết tật, tàn tật, mồ côi cha hoặc mẹ hoặc cả cha lẫn mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích,

cộng điểm khi ĐGKQRL qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

7. SV chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai trường thì được bảo lưu KQRL và được cấp bằng điểm rèn luyện để chuyển vào trường mới và sẽ được tiếp tục ĐGKQRL ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Đầu mỗi học kỳ chính, Giáo viên chủ nhiệm/Cố vấn học tập (GVCN/CVHT) lớp SV tổ chức sinh hoạt lớp để phổ biến, hướng dẫn công tác ĐGRL đến từng thành viên trong lớp. Buổi sinh hoạt lớp phải lập biên bản theo mẫu qui định và kèm theo danh sách SV tham dự.

2. Cuối mỗi học kỳ chính, SV căn cứ vào KQRL của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do trường quy định. Ban cán sự (BCS) lớp phối hợp với Ban chấp hành (BCH) chi đoàn, chi hội SV tổ chức họp lớp để tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng SV trên cơ sở bằng điểm rèn luyện (BĐRL) do trường quy định. Cuộc họp lớp bắt buộc phải có GVCN/CVHT tham dự.

3. BĐRL của SV được tập thể lớp thông qua khi đạt tối thiểu 60% tổng số SV tham dự đồng ý. BĐRL của SV phải có chữ ký xác nhận của GVCN/CVHT. Ngoài các nội dung trong BĐRL, các trường hợp đề nghị cộng bổ sung điểm rèn luyện cho SV tham gia các hoạt động ngoài trường; tham gia tích cực các hoạt động cấp trường, cấp khoa, công tác đoàn, hội...tất cả các trường hợp đều phải có xác nhận của đơn vị tổ chức.

Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của lớp bao gồm:

- Biên bản họp lớp (theo mẫu qui định);
- Bảng điểm rèn luyện tổng hợp của lớp có chữ ký của sinh viên;
- Bảng đề nghị cộng điểm bổ sung (nếu có);
- Minh chứng xác nhận thành tích đạt được.

GVCN/CVHT ký xác nhận toàn bộ hồ sơ ĐGKQRL của lớp và chuyển hồ sơ về Hội đồng ĐGKQRL cấp Khoa chậm nhất là sau 03 ngày kể từ ngày tiến hành họp lớp. Riêng BĐRL của từng SV lớp trưởng lưu lại đến khi hết nhiệm kỳ để kiểm tra, đối chiếu khi có yêu cầu.

4. Hội đồng ĐGKQRL cấp Khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường Khoa thông qua và chuyển kết quả về thường trực Hội đồng ĐGKQRL của SV cấp trường (phòng CTSV).

5. Thường trực Hội đồng cấp trường tổng hợp, xem xét toàn bộ hồ sơ ĐGKQRL của SV, báo cáo và tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng ĐGKQRL của SV cấp trường.

6. Hội đồng ĐGKQRL của SV cấp trường tổ chức họp, xem xét, thống nhất KQRL của SV toàn trường. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của SV phải được công bố công khai và thông báo cho SV biết trước 20 ngày trước khi ban hành Quyết định chính thức. SV thực hiện khiếu nại, phản hồi, bổ sung trong thời hạn được thông báo.

7. Hiệu trưởng xem xét và ban hành Quyết định công nhận kết quả.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Hội đồng ĐGKQRL của SV cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường)

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp trường do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường. Hội đồng cấp trường được thành lập theo năm học và tự giải tán sau khi kết thúc năm học đó.

b) Thành phần Hội đồng cấp trường gồm

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
- Thường trực Hội đồng: là trưởng phòng Công tác sinh viên.
- Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các Khoa, các đơn vị có liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận KQRL của SV toàn trường và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa, tiến hành xem xét, ĐGKQRL của SV từng khoa đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng ĐGKQRL của SV cấp khoa (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp khoa)

a) Thẩm quyền thành lập

Hội đồng cấp khoa do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Trưởng Khoa. Hội đồng cấp khoa được thành lập theo năm học và tự giải tán sau khi kết thúc năm học đó.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.
- Thường trực Hội đồng: Thư ký khoa hoặc trợ lý khoa theo dõi CTSV cấp khoa.
- Các ủy viên: GVCN/CVHT, đại diện Đoàn khoa, Liên chi hội SV khoa, BCS lớp SV.

c) Nhiệm vụ của hội đồng cấp khoa

- Giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của toàn thể sinh viên trong khoa.
- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của GVCN/CVHT của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, ĐGKQRL của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

Điều 13. Thời gian đánh giá

1. Việc ĐGKQRL của SV được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. ĐRL của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.

3. ĐRL năm học là trung bình cộng của ĐRL các học kỳ của năm học đó.

4. ĐRL toàn khóa là trung bình cộng của ĐRL các học kỳ của khóa học.

Điều 14. Sử dụng kết quả

1. ĐGKQRL từng học kỳ, năm học, toàn khóa học của SV được lưu trong hồ sơ quản lý SV của Nhà trường, được sử dụng trong việc xét cấp học bổng, khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp, xét điều kiện thi tốt nghiệp và xét tốt nghiệp.

3. ĐGKQRL từng học kỳ, năm học, toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của SV trong suốt quá trình học tập tại trường và sau khi tốt nghiệp.

4. SV có KQRL toàn khóa đạt xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

5. SV bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo (đối với SV học theo tín chỉ) hoặc một năm học ở năm học tiếp theo (đối với SV học theo niên chế) và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

SV có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc ĐGKQRL của từng học kỳ không chính xác, thiếu sót. Khi nhận được đơn khiếu nại, Nhà trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định hiện hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Phòng CTSV là đơn vị thường trực, chịu trách nhiệm về KQRL của toàn thể SV đại học hệ Chính quy và Liên thông của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ theo đúng qui định:

- Tư vấn cho SV về công tác ĐGKQRL.
- Tổng hợp toàn bộ các nội dung ở các mặt đánh giá trên cơ sở nhận xét của các đơn vị phối hợp có trách nhiệm liên quan đến KQRL của SV.
- Tổ chức họp Hội đồng cấp trường.
- Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, bổ sung về KQRL của SV.
- Tham mưu Hiệu trưởng xem xét quyết định đối với các trường hợp đặc biệt như khen thưởng, ngừng học, buộc thôi học có liên quan đến KQRL của SV.

2. Các đơn vị, phòng ban, trung tâm thuộc trường có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ với phòng CTSV trong thực hiện nội qui, qui định liên quan đến ĐGKQRL của SV.

3. Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên:

- Nhận xét, đánh giá ý thức của SV tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên – Hội sinh viên tổ chức.

- Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường danh sách và kết quả tham gia hoạt động Đoàn - Hội hoặc các hoạt động do câu lạc bộ, đội, nhóm được tổ chức từ cấp Khoa trở lên.

- Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường danh sách các thành viên hoạt động tích cực của câu lạc bộ, đội, nhóm dựa trên kế hoạch hoạt động của câu lạc bộ, đội, nhóm.

- Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của SV là cán bộ Đoàn - Hội cấp khoa, cấp trường và ban chủ nhiệm các câu lạc bộ, đội, nhóm.

- Danh sách cán bộ Đoàn - Hội được biểu dương, khen thưởng ở các cấp.

Điều 17. Thời gian thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2016 – 2017 và thay thế Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên ban hành kèm theo Quyết định số 673/QĐ-ĐHYDCT ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

2. Quy định này kèm theo Bảng điểm đánh giá rèn luyện của sinh viên về thang điểm và hình thức nội dung đánh giá theo khung điểm quy định.

3. Trong Quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị gửi ý kiến về phòng GTSV để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

4.. Các Trường đơn vị, cán bộ viên chức và sinh viên đại học hệ Chính quy và Liên thông của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Trung Kiên



BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHYDCT ngày tháng năm 2017 ban hành Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên & Bảng điểm đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

Họ tên sinh viên:..... MS SV:.....

Lớp:..... Khoa:

Học kỳ:..... Năm học 20..... - 20.....

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			SV	Lớp
Tiêu chí 1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập				
1.1	- Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học lý thuyết, thực hành cơ sở, thực tập bệnh viện, trực bệnh viện. - Vắng 1 buổi học không phép (lý thuyết; thực hành/ TT bệnh viện/ trực bệnh viện)	3 điểm -1 điểm		
1.2	- Kết quả học tập trong học kỳ (tính điểm 1/ 4 mức): + Học tập xếp loại xuất sắc/ giỏi. + Học tập xếp loại khá. + Học tập xếp loại trung bình khá/ trung bình. + Học tập dưới trung bình. - Thi lại 01 học phần (lý thuyết/ thực hành/ thực tập).	10 điểm 8 điểm 6 điểm 0 điểm -1 điểm		
1.3	- Chấp hành tốt nội quy về học tập và thi - SV bị trừ điểm trong các trường hợp / 1 lần vi phạm: + Bị cấm thi cho mỗi học phần (lý thuyết/ thực hành). + Bị lập biên bản khiển trách khi thi kết thúc học phần. + Bị lập biên bản cảnh cáo khi thi kết thúc học phần. + Bị lập biên bản đình chỉ thi khi thi kết thúc học phần. + Bị lập biên bản do vi phạm Quy định nếp sống văn minh/ nội quy lớp học/ phòng thực tập.	4 điểm -2 điểm -2 điểm -3 điểm -4 điểm -1 điểm		
1.4	SV có kết quả học tập lần sau cao hơn lần trước (chỉ tính xếp loại học tập lần 1 từ khá trở lên).	2 điểm		
1.5	- Thành viên câu lạc bộ, đội nhóm về học tập, nghiên cứu khoa học. SV chỉ chọn 1 trong 2 điều kiện sau: + Thành viên tham gia (cho 1 lần tham gia) + Thành viên tham gia tích cực (cho 1 lần tham gia) - Có chứng chỉ Ngoại ngữ B2 theo tiêu chuẩn Châu Âu trở lên hoặc tương đương (chỉ xét cho 1 học kỳ trong thời gian nhận chứng chỉ).	1 điểm 2 điểm 2 điểm		
Mức điểm tối đa Tiêu chí 1		20		

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			SV	Lớp
Tiêu chí 2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà trường				
2.1	- Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế và các quy định được thực hiện trong nhà trường. - SV bị trừ điểm trong các trường hợp: + Vi phạm an ninh, trật tự; an toàn giao thông (có giấy báo của các cơ quan hữu quan). + Không đóng học phí theo quy định. + Chậm đóng học phí so với quy định có lý do chính đáng (chưa đến thời điểm thi học kỳ). + Không thực hiện quy định về công tác ngoại trú. + Bị nhắc nhở hoặc lập biên bản do vi phạm qui định về nếp sống văn minh/1 lần vi phạm.	15 điểm <i>-15 điểm</i> <i>-15 điểm</i> <i>-5 điểm</i> <i>-5 điểm</i> <i>-2 điểm</i>		
2.2	- Thực hiện nghiêm túc các buổi họp lớp, sinh hoạt đoàn thể (tùy thuộc vào số buổi tổ chức họp). - Vắng 1 buổi họp lớp / sinh hoạt đoàn thể (không lý do)	5 điểm <i>-1 điểm</i>		
2.3	- Tham gia đầy đủ các buổi lao động, vệ sinh, trực gác do Nhà trường phân công. - Vắng 1 buổi lao động, vệ sinh, trực gác.	5 điểm <i>-2 điểm</i>		
Mức điểm tối đa Tiêu chí 2		25		
Tiêu chí 3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội				
3.1	- Tham gia đầy đủ và có kết quả đạt được trong Tuần sinh hoạt công dân đầu năm học. - Vắng 1 buổi hoặc không thực hiện bài kiểm tra	10 điểm <i>-5 điểm</i>		
3.2	Tham gia công tác xã hội như: hiến máu nhân đạo, ủng hộ người nghèo và thiên tai, tình nguyện hoặc các công tác xã hội khác.	3 điểm		
3.3	Tham gia tuyên truyền, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội khác.	3 điểm		
3.4	Tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị, xã hội, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, phong trào tình nguyện do lớp/ chi đoàn, chi hội, chi bộ SV (nếu có) tổ chức.	3 điểm		
3.5	Sinh viên đạt 1 trong các điều kiện về hoạt động do lớp tổ chức: - Là thành viên Ban tổ chức hoặc tham gia tích cực hoạt động - Tham gia trực tiếp - Tham gia hỗ trợ, cổ vũ.	 3 điểm 3 điểm 2 điểm		

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			SV	Lớp
3.6	Sinh viên đạt 1 trong các điều kiện sau: - Là thành viên đội tuyển trong hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, thể thao từ cấp trường trở lên. - Là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động do Khoa tổ chức. - Là lực lượng nòng cốt trong các hoạt động do lớp tổ chức.	5 điểm 4 điểm 3 điểm		
3.7	Đạt giải trong các hoạt động chính trị, xã hội, văn hoá, thể thao... hoặc được Nhà trường khen thưởng cho các hoạt động chung của trường.	3 điểm		
Mức điểm tối đa Tiêu chí 3		20		
Tiêu chí 4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng				
4.1	Chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	5 điểm		
4.2	Tích cực tham gia tuyên truyền và thực hiện giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội.	3 điểm		
4.3	Tích cực tham gia, tuyên truyền và thực hiện giữ vệ sinh chung	3 điểm		
4.4	Có mối quan hệ đúng mức với Thầy/ Cô, cán bộ, nhân viên Nhà trường.	5 điểm		
4.5	Có mối quan hệ tốt với bạn bè trong lớp và mọi người xung quanh	3 điểm		
4.6	Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ nhau trong học tập và các vấn đề khác trong cộng đồng.	3 điểm		
4.7	Được biểu dương, khen thưởng trong các hoạt động liên quan đến ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng.	3 điểm		
Mức điểm tối đa Tiêu chí 4		25		
Tiêu chí 5. Đánh giá về ý thức và kết quả khi tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện				
5.1	- Sinh viên được Nhà trường phân công làm lớp trưởng; bí thư chi đoàn; chi hội trưởng; bí thư chi bộ; BCH đoàn trường/đoàn khoa; BCH Hội SV trường/khoa; chủ nhiệm các CLB/đội nhóm trực thuộc trường/khoa được tập thể sinh viên và đơn vị quản lý ghi nhận hoàn thành nhiệm vụ. - Lớp phó; phó BT chi đoàn; chi hội phó; phó BT chi bộ; UVBCH chi đoàn; UVBCH chi hội, UVBCH chi bộ; phó chủ nhiệm CLB/đội nhóm trực thuộc trường/ khoa được tập thể sinh viên và đơn vị quản lý ghi nhận hoàn thành nhiệm vụ. <i>Ghi chú: SV chọn chức vụ cao nhất để tính điểm.</i>	10 điểm 8 điểm		

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm quy định	Điểm đánh giá	
			SV	Lớp
5.2	Sinh viên được phân công phụ trách tổ/ nhóm học tập được tập thể ghi nhận hoàn thành nhiệm vụ.	5 điểm		
5.3	Thành viên phụ trách các Câu lạc bộ, đội nhóm trực thuộc trường/khoa được tập thể sinh viên và đơn vị quản lý ghi nhận hoàn thành nhiệm vụ.	6 điểm		
5.4	Sinh viên tham gia tổ chức các chương trình, là cộng tác viên tham gia tích cực vào các hoạt động chung cấp trường, khoa.	5 điểm		
5.5	Sinh viên tích cực trong công tác Đoàn thể (được tính điểm 1 lần trong thời gian đạt): - Là Đoàn viên ưu tú, sinh viên 5 tốt (có Quyết định). - Đạt yêu cầu khi tham gia lớp Bồi dưỡng nâng cao nhận thức về Đảng (có giấy chứng nhận). - Được kết nạp Đảng (có Quyết định).	5 điểm		
		5 điểm		
		5 điểm		
5.6	Sinh viên đạt thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện: - Đạt giải thưởng trong nghiên cứu khoa học, thi Olympic các cấp. - Đạt huy chương, giấy khen, giải thưởng cấp trường trở lên về: văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội; hoạt động vì cộng đồng... - Đạt huy chương, giấy khen, giải thưởng cấp khoa trở lên về: văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội; hoạt động vì cộng đồng...	10 điểm		
		10 điểm		
		5 điểm		
	Mức điểm tối đa Tiêu chí 5	10		
	TỔNG CỘNG	100		

Ghi chú:

*SV tự đánh giá nộp bảng điểm cho Lớp trưởng (điểm tự đánh giá không vượt mức điểm tối đa).
SV không nộp phiếu này, sẽ nhận kết quả rèn luyện là 0 điểm và xếp loại rèn luyện Kém.
SV không dự buổi họp đánh giá sẽ bị hạ một bậc rèn luyện.*

Cần Thơ, ngày.....tháng..... năm.....

XÁC NHẬN CỦA GVCN/CVHT
(Ký và ghi rõ họ tên)

LỚP TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Sinh viên
(Ký và ghi rõ họ tên)